

Bản án số: **70/2017/HSST**

Ngày: 29/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Bá Thành

2. Bà Cao Thị Hồng Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2017/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn Y Tên gọi khác: không.

Sinh năm: 1943 tại Điện Biên

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố 04, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trình độ văn hoá: 5/10 phổ thông; Dân tộc: Thái

Tiền án, tiền sự: Không;

Con ông: Lò Văn C - Đã chết.

Con bà: Lò Thị Kh - Đã chết.

Vợ: Lò Thị M - sinh năm 1945

Con: Có 05 con đều đã trưởng thành (trên 18 tuổi).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/6/2017 đến ngày 07/6/2017, ngày 08/6/2017 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Văn B Tên gọi khác: không.

Sinh năm: 1976 tại Thái B

Nơi ĐKKHKT: Thôn D, xã Phú L, huyện Đ, tỉnh Thái B.

Chỗ ở: Tổ dân phố 11, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.
Nghề nghiệp: Thợ xây.
Trình độ văn hoá: 09/12 phổ thông; Dân tộc: Kinh
Tiền án, tiền sự: Không;
Con ông: Trần Văn V (Đã chết)
Con bà: Phạm Thị T - Sinh năm: 1945
Vợ: Nguyễn Thị P - Sinh năm: 1979
Con: 02 con (01 con sinh năm 2000, 01 con sinh năm 2008).
Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/6/2017, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử, có mặt tại phiên toà.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị M - Sinh năm 1945; Trú tại: Số nhà 26, Tổ dân phố 4, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 02/6/2017, Trần Văn B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27 B1-46564 đến khu vực ngã tư đèn tín hiệu giao thông, thuộc tổ dân phố 1, phường T, thành phố Đ thì Công an thành phố Điện Biên Phủ yêu cầu dừng xe, B thả từ tay trái xuống đường 02 gói (trong có 5 gói chất bột màu trắng; 02 gói mỗi gói có 01 viên nén màu hồng), tổ công tác đưa B và vật chứng về trụ sở Công an. Kiểm tra thu tại túi quần bên trái của B 02 gói chất bột màu trắng. Tổ công tác lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang thu giữ của B tổng khối lượng 0,24 gam chất bột màu trắng; 02 viên nén màu hồng có khối lượng 0,19 gam. B khai chất bột màu trắng là Heroin, viên nén màu hồng là Hồng phiến vừa mua của Lò Văn Y (trú tại tổ dân phố 4, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.), B mua hộ người khác, mục đích bột lại Hêrôin để bán và sử dụng. Ngoài ra tạm giữ của B 01 xe mô tô biển kiểm soát 27B1-46564, 01 điện thoại di động.

Cùng ngày Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ khám xét khẩn cấp người, nơi ở của vợ chồng ông Lò Văn Y và bà Lò Thị M tại số nhà 26, tổ dân phố 4, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Qua khám xét thu trong túi quần bà Lò Thị M đang mặc 03 gói chất bột màu trắng, tổng khối lượng là 0,07 gam. Đây là Hêrôin của Y, khi Công an đến nhà Y đã bỏ vào túi quần của bà.

Thu giữ trên bàn máy khâu trong nhà sàn gần cửa sổ 34 viên nén (33 viên màu hồng, 01 viên màu xanh được gói thành 09 gói) và 01 gói nhỏ chất bột màu trắng; Trong hộc cột nhà sàn 20 gói nhỏ chất bột màu trắng; Thu ở góc nhà sàn các mảnh vụn màu hồng đựng trong túi nilon màu trắng. Tổng khối lượng thu giữ là 0,79 gam chất bột màu trắng; 3,86 gam viên nén màu hồng, xanh và các mảnh vụn màu hồng. Y khai chất bột màu trắng là Hêrôin, các viên nén màu hồng, xanh và các mảnh vụn màu hồng là Hồng phiến để bán và sử dụng; Thu

dưới đệm ở giường ngủ 1.000.000 đồng, trong đó có 400.000 đồng Y vừa bán ma túy cho B.

Y khai toàn bộ số ma túy bán cho B và số ma túy bị Công an thu giữ là do Y mua của một người Hmông không quen biết vào tháng 5/2016, tại cầu sắt phường Mường Thanh với giá 2.500.000 đồng.

Ngày 03/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Điện Biên Phủ đã gửi toàn bộ: Mẫu chất bột màu trắng và các viên nén màu hồng, xanh và các mảnh vụn màu hồng thu giữ của B, Món, Y để giám định chất ma túy.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại bản kết luận giám định số 458/GĐ-PC54 ngày 6/6/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 1,1 gam; Các viên nén màu hồng, xanh và các mảnh vụn màu hồng là Methamphetamine có khối lượng 4,05 gam. Hêrôin nằm trong danh mục các chất ma túy, SST 20, Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy STT 67, Danh mục II Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013. Sau giám định hoàn lại mẫu vật 0,92 gam Hêrôin, 3,93 gam Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định trên của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 25/9/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ đã chuyển vật chứng của vụ án sang cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ gồm: 400.000 đồng tiền Việt Nam đang lưu hành; 0,92 gam Hêrôin; 3,93 gam Methamphetamine; 05 túi nilon màu trắng, 10 mảnh nilon các màu và 41 mảnh giấy các loại các bị cáo dùng để gói ma túy.

Bản cáo trạng số: 54/QĐ-VKS-HS ngày 14/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Lò Văn Y và Trần Văn B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lò Văn Y và Trần Văn B bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố tại bản cáo trạng số: 54/QĐ-VKS-HS ngày 14/9/2017 cụ thể:

Truy tố: Lò Văn Y và Trần Văn B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p, s, m khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn Y với mức hình phạt từ **18 đến 24 tháng tù** về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn B với mức hình phạt từ **24 đến 30 tháng tù** về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng, do phạm tội mà có. Tịch thu tiêu hủy 0,92 gam Hêrôin, 3,93 gam Methamphetamine vật chứng còn lại sau giám định; 05 túi nilon màu trắng, 10 mảnh nilon các màu và 41 mảnh giấy các loại, các bị cáo dùng để gói ma túy.

* Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Tại phiên tòa Lò Văn Y và Trần Văn B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thành phố Điện Biên Phủ; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào khoảng đầu tháng 5/2016 Lò Văn Y đã có hành vi mua Hêrôin và hồng phiến của một người Hmông không quen biết tại Cầu sắt, phường Mường Thanh với số tiền 2.500.000 đồng về để sử dụng (chữa bệnh hen suyễn) và bán lẻ kiếm lời (do không đếm nên bị cáo chỉ biết có khoảng 32 gói Hêrôin và 42 viên hồng phiến). Bị cáo đã sử dụng hết khoảng 1

đến 2 gói Hêrôin và 05 đến 06 viên Hồng phiến nhưng không đỡ bệnh. Sau đó vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 02/6/2017 Y đã bán trái phép cho Trần Văn B 0,24 gam Hêrôin và 0,19 gam Hồng phiến (Methamphetamine) với số tiền 400.000 đồng để kiếm lời. Số ma túy còn lại bao gồm: 0,86 gam Hêrôin và 3,86 gam Methamphetamine Y cất giấu trong nhà mục đích là để bán cho những người nghiện ma túy khác để kiếm lời. Còn đối với B đã có hành vi cất giấu trái phép 0,24 gam Hêrôin và 0,19 gam Hồng phiến mua của Y mục đích là để bán và sử dụng. Do B và Y đều mua bán hai loại ma túy, tổng khối lượng tính theo % cả hai loại Hêrôin và Hồng phiến đều dưới 100% (của B là 5,75%, của Y là 35,1%) nên các bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự thì: *“Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”*.

Hành vi trên của các bị cáo được chứng minh tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án, kết luận giám định, các lời khai tại bản tự khai và biên bản hỏi cung bị cáo, biên bản ghi lời khai của người có quyền, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra; lời khai của các bị cáo và lời khai của người có quyền, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy.

Lò Văn Y và Trần Văn B là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố các bị cáo Lò Văn Y và Trần Văn B về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy để bán lẻ kiếm lời, sử dụng của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, tiền sự. Nguyên nhân chính dẫn đến phạm tội là do các bị cáo nghiện ma túy và để có ma túy phục vụ cho nhu cầu của bản thân và bán lẻ kiếm lời các bị cáo đã bất chấp pháp luật dẫn thân vào con đường phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Y là người già (trên 70 tuổi) và được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p, s, m khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bố mẹ B là những người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân, huy chương nên B được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Vì vậy để thể hiện sự khoan hồng của Đảng, Pháp luật của Nhà nước ta đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cần xử bị cáo B ở mức khởi điểm và có thể cho bị cáo Y được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và cách ly bị cáo một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để bị cáo từ bỏ được ma túy sớm trở lại hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

[4] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng, do phạm tội mà có. Tịch thu tiêu hủy 0,92 gam Hêrôin, 3,93 gam Methamphetamine vật chứng còn lại sau giám định; 05 túi nilon màu trắng, 10 mảnh nilon các màu và 41 mảnh giấy các loại, các bị cáo dùng để gói ma túy.

[5] Xét hành vi tàng trữ trái phép 0,07 gam Hêrôin của Lò Thị M chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phạt tiền. Xét thấy việc xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan điều tra là đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Y khai mua ma túy của người không quen biết, B khai nhận tiền của Đ để mua ma túy, nhưng không biết họ, địa chỉ của Đ, nên không có cơ sở điều tra làm rõ. Bà Lò Thị M không biết Y và B trao đổi mua bán ma túy. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập việc xử lý đối với những người này.

Đối với người lái xe ôm chở bị cáo Y đi mua ma túy, do Y không biết họ tên và địa chỉ của người này nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-46564 (kèm chìa khóa xe) là của anh Lê Hải S cho bị cáo B mượn, anh S không biết B dùng xe vào việc phạm tội; 01 điện thoại di động Master kèm sim của bị cáo B; 600.000 đồng và 01 chứng minh nhân dân của bị cáo Y. Qua điều tra xác định những tài sản và giấy tờ trên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Vì vậy Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh S, bị cáo Y và anh Trần Văn K (người được bị cáo B ủy quyền nhận tài sản).

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thu nhập thấp, không đủ chi tiêu trong cuộc sống, điều kiện kinh tế còn khó khăn và không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo Lò Văn Y và Trần Văn B mỗi người phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. TuY bố các bị cáo Lò Văn Y và Trần Văn B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

* Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p, s, m khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn Y **18 (Mười tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam là **06 ngày (từ ngày 02/6/2017 đến ngày 07/6/2017)**. Bị cáo còn phải thi hành: **17 (Mười bảy) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày tù**.

* Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn B **24 (Hai mươi bốn) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ (02/6/2017).

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng, do phạm tội mà có.
- Tịch thu tiêu hủy 0,92 gam Hêrôin, 3,93 gam Methamphetamine vật chứng còn lại sau giám định; 05 túi nilon màu trắng, 10 mảnh nilon các màu và 41 mảnh giấy các loại, các bị cáo dùng để gói ma túy.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/9/2017 giữa Công an thành phố Điện Biên Phủ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Lò Văn Y và Trần Văn B mỗi người phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 các bị cáo Lò Văn Y, Trần Văn B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/9/2017).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát TPĐBP;
- Công an TPĐBP;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án DSTPĐBP;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Vũ Thị Tuyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát TPĐBP;
- Công an TPĐBP;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án DSTPĐBP;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Tuyền

Số: 70/HSST

Điện Biên Phủ, ngày 29 tháng 9 năm 2017

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2017/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn Y Tên gọi khác: không.
Sinh năm: 1943 tại Điện Biên
Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố 04, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên..

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Tiền án, tiền sự: Không;

Con ông: Lò Văn Cu - Đã chết và Con bà: Lò Thị Khôm - Đã chết.

Vợ: Lò Thị M- sinh năm 1945

2. Họ và tên: Trần Văn B Tên gọi khác: không.
Sinh năm: 1976 tại Thái B
Nơi ĐKKHKT: Thôn DuY Tục, xã Phú Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái B.

Chỗ ở: Tổ dân phố 11, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Thợ xây.

Trình độ văn hoá: 09/12 phổ thông; Dân tộc: Kinh

Tiền án, tiền sự: Không;

Con ông: Trần Văn Việt (Đã chết) và Con bà: Phạm Thị Tĩnh

Vợ: Nguyễn Thị Phụng - Sinh năm: 1979

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ TỈNH ĐIỆN BIÊN
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:

1. TuY bỏ các bị cáo Lò Văn Y và Trần Văn B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

* Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p, s, m khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn Y **18 (Mười tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam là **06 ngày (từ ngày 02/6/2017 đến ngày 07/6/2017)**. Bị cáo còn phải thi hành: **17 (Mười bảy) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày tù**.

* Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn B **24 (Hai mươi bốn) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ (02/6/2017).

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng, do phạm tội mà có.
- Tịch thu tiêu hủy 0,92 gam Hêrôin, 3,93 gam Methamphetamine vật chứng còn lại sau giám định; 05 túi nilon màu trắng, 10 mảnh nilon các màu và 41 mảnh giấy các loại, các bị cáo dùng để gói ma túy.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/9/2017 giữa Công an thành phố Điện Biên Phủ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Lò Văn Y và Trần Văn Bmỗi người phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 các bị cáo Lò Văn Y, Trần Văn B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/9/2017).

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
Thẩm phán

Vũ Thị Tuyến

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 41/TB - TA

Điện Biên Phủ, ngày 16 tháng 6 năm 2017

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ

**Kính gửi: UBND xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, thành phố
Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên**

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2017/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Nguyệt** Tên gọi khác: Không
Sinh ngày: 01/6/1988 tại Điện Biên
Nơi ĐKKTT: Đội 9, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.
Nơi tạm trú: Đội 11, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.
Nghề nghiệp: Thợ may.
Tiền án, tiền sự: Không;
Con ông: Nguyễn Văn Phung và con bà: Trần Thị Thu Hương;

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ TỈNH ĐIỆN BIÊN
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:**

1. TuY bố bị cáo Nguyễn Thị Nguyệt phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. **Về hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nguyệt **06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 10 tháng 3 năm 2017).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 127, 131 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Nguyệt phải bồi thường cho anh Đinh Văn Thanh, Địa chỉ: Số nhà 292, tổ dân phố 11, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. số tiền 11.500.000 đồng (Mười một triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của anh Đinh Văn Thanh cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền trên, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khoá xe mô tô (Theo biên

bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2017 giữa Công an thành phố Điện Biên Phủ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thị Nguyệt phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 575.000 đồng (Năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thụ án (16/6/2017). Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu HSVA.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
Thẩm phán

Vũ Thị Tuyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA